

Bản án số: 21/2018/HS-ST
Ngày: 24-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Quốc Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phi Trường;

2. Bà Nguyễn Thị Phong Thái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bình – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2018/TLST-HS ngày 26/3/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXXST-HS ngày 02/5/2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1994 tại Bà Rịa-Vũng Tàu; nơi cư trú: Khu phố 10, phường M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 5/12; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Lê Thị T;

Tiền án: Ngày 18/8/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 30/8/2017 đã chấp hành xong hình phạt.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/12/2017 (có mặt).

2. Lê Long H (Bi), sinh ngày 28/5/1999 tại Bà Rịa-Vũng Tàu; nơi cư trú: 45/5 đường D, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: Phụ giúp kinh doanh; trình độ văn hóa: 6/12; con ông Lê Văn H và bà Long H;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh (có mặt).

- Bị hại: Dương Minh S, sinh năm 1989 (đã chết trong vụ án)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Dương Văn G, sinh năm 1963 và bà Lâm Kim O, sinh năm 1961 (là cha mẹ bị hại)

HKTT: 441/23/4 đường T, phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Phạm Văn T, sinh năm 1966.

HKTT: 715/12A đường A, Phường 10, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt).

2/ Bà Long H, sinh năm 1974.

HKTT: 45/5 đường D, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Nguyễn Thị P, tên gọi khác là D sinh năm 1996, HKTT: Khu phố 10, phường M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận là bạn gái của Dương Minh S, sinh năm 1989, HKTT: 441/23/4 đường D, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Trong thời gian quen nhau S hay đánh chị P và chị P kể chuyện này cho anh trai của mình là Nguyễn Văn T nên giữa S và T nảy sinh mâu thuẫn.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 05/12/2017, T đi xe một ô Honda Airblade biển số 72C1-541.66 đến quán cà phê K, địa chỉ: 154 Bạch Đằng, phường 5, thành phố V thăm chị P thì gặp S đang ở quán. S thấy T thì đuổi đánh nhưng T đã tăng ga chạy thoát. S nhặt 01 cục gạch ngời ở ghế đá trước quán cà phê T đối diện quán cà phê K đọi T. Thấy S đuổi đánh anh trai mình chị P có can ngăn nhưng S đe dọa “Hôm nay tao không đâm chết anh mày thì cũng đâm chết mày” và tiếp tục ngồi lại ghế đá. Chị P nghe S nói vậy thì bỏ đi lên tầng trên quán cà phê nghỉ. T về nhà chị Huỳnh Thị Kim N, tên gọi khác là Đ, sinh ngày 08/9/2000 ở số 34 đường Đ, phường T, thành phố V. Tại đây T gặp Lê Long H, sinh ngày 28/5/1999 cùng là bạn bè với T và nói với H về việc mình bị S đánh và rủ H cùng đi đánh S. T thủ sẵn 01 con dao xếp mua trước đó 01 tháng và nói H là “bọc đồ” theo. H hiểu ý T nói mang theo hung khí nên xuống bếp nhà N lấy 01 con dao Thái Lan cán nhựa màu đen, dài khoảng 20cm giấu trong người. T chở H đến khu vực cảng cá thuộc phường 5 thành phố V thì gặp S cầm 01 cây gậy tre dài khoảng 1,2m ngồi tại ghế đá trước quán cà phê T. Thấy T và H đến thì S cầm gậy lao ra đánh, T tránh và bắt được tay S. T dùng dao khua làm S rơi gậy và vấp ngã. S vùng dậy bỏ chạy nhưng chưa kịp chạy thì bị T cầm dao đâm 01 nhát vào lưng theo hướng từ trên xuống dưới.

Sau khi đâm S, T hô H chạy đuổi theo S mục đích để tạo điều kiện cho T lấy xe tẩu thoát. H cầm dao đuổi theo S, khi S chạy đến đồng gạch gần ngã ba Côn Đảo S nhặt cục gạch quay lại chống trả thì T chạy xe máy đến chở H tẩu thoát. S

cầm cục gạch ném trúng vào bên phải của xe T và H. S đi về quán cà phê K và được đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong tại bệnh viện. Sau khi gây án, T và H chở nhau về hẻm 710 Bình Giã, phường 10, thành phố V vứt bỏ 02 con dao tại đây rồi bỏ trốn.

Ngày 08/12/2017, Nguyễn Văn T và Lê Long H đã tới Cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên (BL 50-68).

Qua giải phẫu tử thi, xác định S bị 02 vết thương, gồm 01 vết thương ở vùng lưng phải kích thước 8cm x 1,5cm thấu vào khoang màng phổi và 01 vết thương mặt sau cẳng tay trái hình chữ V (6cm x 3cm).

Tại Kết luận Giám định pháp y về tử thi số 351/PC54-DD4 ngày 12/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu kết luận như sau:

+ “Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương rách da 1/3 giữa lưng phải hình khe, bờ sắc, góc ngoài tù, góc trong nhọn, kích thước 8cm x 1,5cm; vết thương này co rãnh xuyên thấu vào trong lồng ngực theo chiều từ sau ra trước, từ trên xuống dưới, xuyên thấu vào lồng ngực phải qua khoang liên sườn 7, kích thước 8cm x 1,5cm, xuyên thấu thùy dưới phổi phải, kích thước 5,5cm x 0,5cm, xuyên thủng cơ hoành mặt trên gan phải, kích thước 2cm x 1,2cm, xuyên vào nhu mô gan khoảng 1cm. Tràn máu khoang ngực phải, tràn máu khoang bụng”

+ “Nguyên nhân chết: Dương Minh S chết do vết thương thấu lồng ngực, xuyên thấu phổi, xuyên xuống xoang bụng thấu gan, xuất huyết nội”.

+ “Kết luận khác: Vật tác động gây nên vết thương và gây tử vong là vật sắc nhọn bản dẹt, tác động trực tiếp vào vùng lưng cơ thể nạn nhân theo hướng từ sau ra trước, chệch từ trên xuống dưới.

- Vết thương rách da vùng cánh tay trái do vật sắc cạnh gây ra.

- Trong máu tử thi Dương Minh S không tìm thấy cồn Ethanol. Tìm thấy ma túy Methamphetamin”. (BL 32-33)

Tại Kết luận giám định số 254/C54B Phân viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận như sau: “Trên con dao gấp gửi giám định có dịch máu người, kiểu gen của mẫu máu này trùng với kiểu gen của Dương Minh S”.

Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa đại diện bị hại yêu cầu bồi thường tiền mai táng, tiền tổn thất về tinh thần và tiền cấp dưỡng số tiền 92.656.000 đồng. Lê Long H đã bồi thường cho gia đình Dương Minh S số tiền 10.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKSBRVT-P2 ngày 08/3/2017, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu truy tố bị cáo Nguyễn Văn T và Lê Long H về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999.

Trong phần luận tội tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm quy kết bị cáo về tội danh và khung hình phạt như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 2 Điều 93; điểm đ, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 10-12 năm tù.

- Áp dụng khoản 2 Điều 93; điểm p, b khoản 1, khoản 2 Điều 46; Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Lê Long H mức án từ 05-07 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa.

Bị cáo, đại diện hại không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ nghiêm chỉnh theo thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng*: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T và Lê Long H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và công nhận cáo trạng truy tố đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, kết quả giám định và chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Từ đó Hội đồng xét xử đã có căn cứ xác định vụ án như sau:

Do tức giận vì bị Dương Minh S thường xuyên đánh em gái mình, khi bị cáo đến thăm em thì cũng bị S đuổi đánh. Nguyễn Văn T đã rủ Lê Long H sinh ngày 28/5/1999 mang theo 01 con dao gấp và 01 con dao Thái Lan quay lại quán cà phê K ở địa chỉ 154 Bạch Đằng, phường 5, thành phố V để đánh S. Khi T chở H đến khu vực cảng cá thuộc phường 5 thành phố V thì S cầm một cây gậy dài khoảng 1,2m lao ra đánh, T tránh và bắt được tay S. Trong lúc S bị rơi gậy và vấp ngã thì T cầm dao đâm vào lưng theo hướng từ trên xuống dưới. S bỏ chạy thì T bảo H cầm dao đuổi theo để T quay lại lấy xe máy rồi sau đó chở H bỏ trốn. Hậu quả Dương Minh S chết do vết thương thấu lồng ngực, xuyên thấu phổi, xuyên xuống khoang bụng thấu gan, xuất huyết nội.

Xét hành vi của các bị cáo đã gây nên cái chết của bị hại, tuy nhiên bị hại cũng có một phần lỗi là gây kích động tinh thần và dùng cây đuổi đánh bị cáo T trước. Nguyễn Văn T là người thực hiện còn Lê Long H là người giúp sức. Như vậy, có đủ căn cứ để xét xử Nguyễn Văn T và Lê Long H về tội “*Giết người*” theo khoản 2 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo:

Khi phạm tội các bị cáo không có ý định tước đoạt sinh mạng bị hại từ trước mà mang tính bột phát. Tuy nhiên, các bị cáo buộc phải nhận thức được rằng là dung hung khí nguy hiểm đâm vào nơi trọng yếu của con người thì sẽ có thể tước đoạt mạng sống của họ. Thực tế bị hại đã chết nên hành nên các bị cáo phải bị xét xử về tội giết người với lỗi cố ý gián tiếp. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn nên từng bị cáo phải chịu trách nhiệm khác nhau về tính chất, mức độ và vai trò tham gia tội phạm. Cụ thể như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn T là người có mâu thuẫn với bị hại đã chủ động rủ rê bị cáo H và trực tiếp cầm dao đâm bị hại một nhát vào lưng từ trên xuống dưới gây ra cái chết cho bị hại nên phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án.

Đối với bị cáo Lê Long H là đồng phạm với vai trò giúp sức, không trực tiếp đâm S nên mức hình phạt thấp hơn bị cáo T.

Xét hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến tính mạng của con người là khách thể rất quan trọng được pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo đã gây mất mát to lớn mà không gì bù đắp nổi cho gia đình và người thân bị hại, gây mất trật tự an ninh xã hội. Vì vậy, phải xét xử các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

4.1 Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo T, H đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đã ra đầu thú nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

Đối với bị cáo Lê Long H đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 10.000.000 đồng. Nên cần áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, đặc biệt bị cáo H tham gia đồng phạm giúp sức với vai trò không đáng kể.

4.2 Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Ngày 18/8/2015, Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 30/8/2018 mới chấp hành xong hình phạt. Tuy nhiên ngày 05/12/2017, bị cáo tiếp tục phạm tội rất nghiêm

trọng nên thuộc trường hợp “tái phạm” nên cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 khi lượng hình đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Gia đình bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền chi phí cho đám tang, tổn thất tinh thần và cấp dưỡng nuôi cháu nhỏ tổng cộng là 92.656.000 đồng, các bị cáo cũng đồng ý toàn bộ theo yêu cầu của bị hại. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là phù hợp với pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Gia đình bị cáo Lê Long H đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 10.000.000 nên các bị cáo phải tiếp tục liên đới bồi thường số tiền 82.656.000 đồng cho gia đình bị hại là ông Dương Văn G và bà Lâm Kim O.

[6] *Về xử lý vật chứng*:

01 con dao gấp cán nhựa màu vàng có 02 lưỡi sắc nhọn dài 09cm và 05cm lưỡi có dính máu; 01 đoạn cây tre khô dài 58cm, đường kính 02cm; 01 đôi dép màu cam; một số mảnh giấy có dính vết màu đỏ đã khô là công cụ, phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] *Về án phí*: Các bị cáo Nguyễn văn T và Lê Long H phải chịu mỗi người 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và liên đới chịu án phí là: 82.000.000 đ x 5% = 4.100.000 đồng.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về trách nhiệm hình sự*:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn T** và **Lê Long H (Bi)** phạm tội “**Giết người**”

- Áp dụng khoản 2 Điều 93; Điều 20; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999;

Xử phạt **Nguyễn Văn T 10 (mười) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 08/12/2017.

- Áp dụng Áp dụng khoản 2 Điều 93; Điều 20; điểm p, b khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999;

Xử phạt **Lê Long H (Bi) 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. *Trách nhiệm dân sự*: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự 1999, Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T và Lê Long H phải liên đới bồi thường số tiền 82.656.000 đồng (tám mươi hai triệu, sáu trăm năm mươi sáu ngàn đồng) cho gia đình bị hại là ông Dương Văn G và bà Lâm Kim O.

3. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên xử: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao gấp cán nhựa màu vàng có 02 lưỡi sắc nhọn dài 09cm và 05cm lưỡi có dính máu; 01 đoạn cây tre khô dài 58cm, đường kính 02cm; 01 đôi dép màu cam; một số mảnh giấy có dính vết màu đỏ đã khô.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 20/BB-CTHADS ngày 09/3/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu)

4. Về án phí và quyền kháng cáo:

4.1 **Án phí:** Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016;

Nguyễn Văn T và Lê Long H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Nguyễn Văn T, Lê Long H phải liên đới chịu 4.100.000 đồng (bốn triệu một trăm ngàn đồng) án phí dân sự có giá ngạch.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không chịu thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm phần lãi suất tính trên số tiền còn phải thi hành theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4.2 Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên tòa cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xin xét xử lại.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh BR-VT;
- Trại tạm giam Công an tỉnh BR-VT;
- Công an tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh BR-VT;
- THAHS tỉnh BR-VT;
- Bị cáo; đại diện bị hại;
- Lưu (3): Văn phòng, Tòa Hình sự, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký và đóng dấu)

Tạ Quốc Việt